TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **145**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-06-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ TP. Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2137/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXX-ST ngày 27/04/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 353/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/05/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: đường TC4, tổ 13, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Văn L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: tổ 21, ấp V, xã Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: bà

và ông Đỗ Văn L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thường hay gây gỗ, cải vả nhau, bà và ông L đã ly thân được 04 năm nay. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên là Đỗ An A, sinh ngày: 08/04/2012, hiện tại cháu đang sống với bà. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà xin nuôi con, tạm thời không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Bị đơn ông L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về con chung: giao cháu Đỗ An A, sinh ngày 08/4/2012 cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: bà L phải nộp án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông L là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Văn L xây dựng gia

đình với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Nay bà L xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà L: bà L xin ly hôn với ông L với lý do vợ chồng không cùng chung quan điểm, có nhiều mâu thuẫn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt, ông bà đã ly thân 04 năm. Về phía ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của pháp luật Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông L tại địa phương thì địa phương không nắm rõ.

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu nhập trong quá trình giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Lương là có cơ sở bởi lẽ vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ phải sống chung với nhau. Theo lời trình bày của bà L và chứng cứ do bà L cung cấp thể hiện bà L và ông L đã ly thân được 04 năm nay. Bà L về sống với gia đình tại huyện B tỉnh Bình Dương còn ông L thì vẫn sống với cha mẹ ruột ông tại xã Ph thành phố B. Đồng thời trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa để làm việc, hòa giải nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông L đã bỏ mặt, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình nên có hàn gắn đoàn tụ ông bà cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, cho bà L được ly hôn với ông L là phù hợp.

[4] Về con chung: có 01 cháu tên là Đỗ An A, sinh ngày: 08/04/2012, hiện tại cháu đang sống với bà. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà xin nuôi con, tạm thời không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Xét thấy việc nuôi con là bổn phận và trách nhiệm của các bậc cha mẹ. Cháu A hiện tại đang sống với bà L, cháu lại là con gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ kiện, ông L không đến Tòa làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu cho bà L trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng là đúng theo quy định pháp luật. Bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn ông L không đến Tòa làm việc nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

vấn đề tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 203, 228, 233, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L

Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Văn L .

2. Về con chung: có 01 cháu tên là Đỗ An A, sinh ngày: 08/04/2012. Giao cháu A cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 003037 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai (2);
-VKSND thành phố Biên Hòa(2);
-THA Dân sự (1);
-Đương sự (2).
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mộng Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Mộng Hà